

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 41/2003/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2003

THÔNG TƯ

Về việc giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên

Thi hành Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 8/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên;

Sau khi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước (Công văn số 378/NHNN-CSTT, ngày 16/04/2003 của Ngân hàng Nhà nước);

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Điều 5 của Quyết định này như sau:

I- HỖ TRỢ CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG.

1- Ngân sách trung ương hỗ trợ mức 4 triệu đồng/ha cho diện tích đất thực tế khai hoang theo đề án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt bao gồm cả đất phục vụ cho sản xuất và đất ở (không phân biệt diện tích đất phải khai hoang là đất ruộng 1 vụ hay 2 vụ lúa nước hoặc đất nương, rẫy). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số được giao đất theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 8/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ mà tự khai hoang thì cũng được hỗ trợ theo mức 4 triệu đồng/ha.

2- Ngân sách trung ương hỗ trợ tiền đền bù công khai hoang, kể cả hoa lợi (nếu có) không quá 4 triệu đồng/ha đối với đất trồng cây hàng năm khi thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân.

3- Mức hỗ trợ cụ thể cho từng địa phương được xác định trên cơ sở quyết định thu hồi đất (thu hồi vườn cây), quyết định giao đất (biên bản giao nhận đất hoặc đất có vườn cây). Căn cứ vào mức hỗ trợ của Ngân sách trung ương và tình hình cụ thể

của địa phương, Sở Tài chính - Vật giá xây dựng mức hỗ trợ cụ thể để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

II- TIẾP NHẬN VƯỜN CÂY VÀ GIAO VƯỜN CÂY THU HỒI CHO CÁC HỘ DÂN

1- Đánh giá lại giá trị vườn cây thu hồi.

- Căn cứ để đánh giá lại giá trị vườn cây (không tính giá trị quyền sử dụng đất) là thực trạng vườn cây tính theo giá bán vườn cây tại thị trường địa phương ở thời điểm bàn giao, đồng thời có xem xét giá trị đầu tư thực tế cho vườn cây đến thời điểm bàn giao.

- Thành lập Hội đồng đánh giá lại giá trị vườn cây. Thành viên của Hội đồng gồm: lãnh đạo Sở Tài chính - Vật giá - Chủ tịch Hội đồng, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

2- Tiếp nhận vườn cây thu hồi và giao cho hộ dân.

2.1- Đối với vườn cây của doanh nghiệp Nhà nước.

a- Đối với vườn cây được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ kết quả đánh giá lại giá trị vườn cây, doanh nghiệp Nhà nước:

- Điều chỉnh tăng, giảm trên sổ sách phần chênh lệch giữa giá trị vườn cây đã được đánh giá lại với giá trị vườn cây hạch toán trên sổ sách. Lập biên bản bàn giao vườn cây với cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận vườn cây (Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Sau khi thực hiện bàn giao thì ghi giảm vốn Ngân sách Nhà nước theo giá trị vườn cây thực tế đã bàn giao. Lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Bộ Tài chính (đối với doanh nghiệp Nhà nước do trung ương quản lý), Sở Tài chính - Vật giá (đối với doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý).

b- Đối với vườn cây được đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng.

Căn cứ kết quả đánh giá lại giá trị vườn cây, doanh nghiệp Nhà nước:

- Cùng với tổ chức tín dụng cho vay vốn và Ủy ban nhân dân cấp huyện lập biên bản bàn giao vườn cây, khoanh nợ vay đối với số dư nợ vay còn lại đến thời điểm bàn

giao; lập biên bản bàn giao vườn cây và bàn giao nợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Điều chỉnh tăng, giảm trên sổ sách phần chênh lệch giữa giá trị vườn cây đã được đánh giá lại với giá trị vườn cây hạch toán trên sổ sách. Nếu giá trị vườn cây trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (khoản vay tín dụng) lớn hơn giá trị vườn cây đã được đánh giá lại thì Ngân sách địa phương hỗ trợ phần chênh lệch này cho doanh nghiệp để trả nợ tổ chức tín dụng. Nếu giá trị vườn cây trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhỏ hơn giá trị vườn cây đã được đánh giá lại thì phần chênh lệch này được hạch toán vào thu Ngân sách địa phương. Sau khi thực hiện bàn giao vườn cây, doanh nghiệp ghi giảm vốn vay của các tổ chức tín dụng theo giá trị vườn cây hạch toán trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

c- Đối với vườn cây được đầu tư bằng nguồn vốn khác.

Đối với vườn cây thu hồi do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư bằng nguồn vốn từ lợi nhuận sau thuế (các quỹ của doanh nghiệp), từ nguồn vốn huy động khác (huy động của các tổ chức và cá nhân) thì doanh nghiệp được Ngân sách địa phương thanh toán theo giá trị vườn cây trên sổ sách kế toán. Phần chênh lệch (nếu có) giữa giá trị vườn cây đã được đánh giá lại với giá trị vườn cây trên sổ sách kế toán được hạch toán vào thu (giá trị đánh giá lại lớn hơn giá trị trên sổ sách kế toán) hoặc ghi chi (giá trị đánh giá lại nhỏ hơn giá trị trên sổ sách kế toán) Ngân sách địa phương.

2.2- Đối với vườn cây thu hồi của doanh nghiệp dân doanh và cá nhân.

Trong trường hợp này, Ngân sách địa phương có trách nhiệm thanh toán bằng tiền cho doanh nghiệp dân doanh và cá nhân ngay sau khi nhận bàn giao vườn cây như sau:

- Tiền đền bù thiệt hại về đất theo quy định tại Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

- Giá trị vườn cây đã được đánh giá lại.

2.3- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận vườn cây và thực hiện giao vườn cây cho các hộ dân theo giá trị đã được đánh giá lại. Hộ dân được giao vườn cây phải ký